Sự thành đạt luôn có một sức hút và quyến rũ nhất định. Phong thái đĩnh đạc và tự tin khi xuất hiện giữa đám đông chính là lời khẳng định cho thương hiệu cá nhân mạnh mẽ nhất. Chính vì vậy, chiếc xe bạn sở hữu cũng phải xứng tầm với đẳng cấp của bạn.

THÔNG SỐ & TRANG BỊ	NEW MAZDA CX-8			
	MỘT CẦU FWD		HAI CẦU AWD	
	LUXURY	PREMIUM	PREMIUM AWD	PREMIUM AWD 6S
THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATION				
Kích thước tổng thể / Overall Dimensions (mm)	4,900 x 1,840 x 1,730	4,900 x 1,840 x 1,730	4,900 x 1,840 x 1,730	4,900 x 1,840 x 1,730
Chiều dài cơ sở / Wheelbase (mm)	2,930	2,930	2,930	2,930
Bán kính quay vòng tối thiểu / Min. Turning Radius (m)	5.8	5.8	5.8	5.8
Khoảng sáng gầm xe / Ground clearance (mm)	200	200	185	185
Khối lượng không tải / Kerb weight (Kg)	1,770	1,770	1,850	1,850
Khối lượng toàn tải / Gross weight (Kg)	2,365	2,365	2,445	2,445
Thể tích khoang hành lý / Cargo capacity (L)	209 - 742	209 - 742	209 - 742	209 - 742
Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel tank capacity (L)	72	72	74	74
Số ghế ngồi / Seat capacity	7	7	7	6
ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ / ENGINE - TRANSMISSION				
Động cơ / Engine	Skactiv-G 2.5	Skactiv-G 2.5	Skactiv-G 2.5	Skactiv-G 2.5
Hệ thống nhiên liệu / Fuel system	Phun xăng trực tiếp / Direct injection	Phun xăng trực tiếp / Direct injection	Phun xăng trực tiếp / Direct injection	Phun xăng trực tiếp / Direct injection
Công suất cực đại / Max output (hp /rpm)	188 /6,000	188 /6,000	188 /6,000	188 /6,000
Mômen xoắn cực đại / Max torque (Nm /rpm)	252 /4,000	252 /4,000	252 /4,000	252 /4,000
Hộp số - Chế độ lái / Transmission - Drive mode	6AT - Sport	6AT - Sport	6AT - Sport	6AT - Sport
Hệ thống kiểm soát gia tốc GVC nâng cao / G - Vectoring control System Plus	•	•	•	•
Hệ thống đóng - khởi động động cơ tạm thời i-stop / i-stop system	•	•	•	•
KHUNG GẦM / CHASSIS				
Hệ thống treo trước / Front suspension	Độc lập McPherson /McPherson Strut	Độc lập McPherson /McPherson Strut	Độc lập McPherson /McPherson Strut	Độc lập McPherson /McPherson Strut
Hệ thống treo sau / Rear suspension	Liên kết đa điểm / Multi-link	Liên kết đa điểm / Multi-link	Liên kết đa điểm / Multi-link	Liên kết đa điểm / Multi-link
Hệ thống phanh trước / Front brake	Đĩa tản nhiệt / Ventilated disc	Đĩa tản nhiệt / Ventilated disc	Đĩa tản nhiệt / Ventilated disc	Đĩa tản nhiệt / Ventilated disc
Hệ thống phanh sau / Rear brake	Đĩa / Solid disc	Đĩa / Solid disc	Đĩa / Solid disc	Đĩa / Solid disc
Hệ thống hỗ trợ lực kéo Off-road	•	•	•	•
Hệ thống trợ lực lái / Power steering type	Trợ lực điện / Electric power-assisted steering	Trợ lực điện / Electric power-assisted steering	Trợ lực điện / Electric power-assisted steering	Trợ lực điện / Electric power-assisted steering
Kích thước lốp xe / Tire size	225/55 R19	225/55 R19	225/55 R19	225/55 R19
Đường kính mâm xe / Wheel diameter	19"	19"	19"	19"
NGOẠI THẤT / EXTERIOR				
Cụm đèn trước LED / LED headlights — Đèn chạy ban ngày / Daytime running lights	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED
Cụm đèn trước LED / LED headlights — Tự động bật - tắt / Automatic on-off fuction	•	•	•	•
Cụm đèn trước LED / LED headlights — Cân bằng góc chiếu tự động / Automatic levelling	•	•	•	•
Đèn sương mù trước LED / LED front fog lights	•	•	•	•
Gương chiếu hậu / Side mirrors — Gập điện tự động tích hợp đèn báo rẽ / Automatic power folding with integrated turn signal indicators	•	•	•	•
Gương chiếu hậu / Side mirrors — Sấy gương chiếu hậu / Mirror defogger	•	•	•	•
Gạt mưa tự động / Auto wipers	•	•	•	•
Cánh hướng gió / Rear roofline spoiler	•	•	•	•
Cụm đèn sau LED / LED taillamps	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED	LED biểu tượng / Signature LED
Kính cửa trước chống tia cực tím UV & tia hồng ngoại IR / Front door glass with UV and IR protection	•	•	•	•
Cốp điện điều khiển rảnh tay / Hands-free power tailgate	•	•	•	•
Thanh giá nóc xe / Roof rails	•	•	•	•
Cửa sổ trời mở điện toàn phần & thông gió / Power Sunroof with sliding & tilt glass	•	•	•	•
NỘI THẤT / INTERIOR				
Ghế da Nappa / Nappa leather seats	•	•	•	•
Ốp trang trí nội thất vân gỗ tự nhiên / Natural wood grain interior trim	•	•	•	•
Sưởi tay lái / Heated steering wheel	•	•	•	•
Cụm đồng hồ taps lô / Odometer	Analog & Digital 7"	Analog & Digital 7"	Analog & Digital 7"	Analog & Digital 7"
Hàng ghế trước chỉnh điện - Nhớ ghế vị trí ghế lái / Power front seat - Driver's seat with memory	•	•	•	•
Chức năng làm ấm hàng ghế trước / Heated front seats	•	•	•	•
Chức năng làm ấm hàng ghế 02 / 2nd-row heated seats	•	•	•	•
Hàng ghế 02 với ghế độc lập và tỉ lệ tay trung tâm / 2nd-row Captain's seats with center console	•	•	•	•
Hệ thống thông tin giải trí / Infotainment — Màn hình trung tâm / Centre display	8"	8"	8"	8"
Hệ thống thông tin giải trí / Infotainment — Kết nối AM/FM, USB, Bluetooth / Radio, USB, Bluetooth	•	•	•	•
Hệ thống thông tin giải trí / Infotainment — Kết nối Apple Carplay (không dây - dây) & Android Auto / Apple Carplay (Wireless - Wired) & Android Auto	•	•	•	•
Hệ thống thông tin giải trí / Infotainment — Hệ thống âm thanh / Speakers	10 loa Bose	10 loa Bose	10 loa Bose	10 loa Bose
Sạc điện thoại không dây Qi / Wireless smartphone charger Qi	•	•	•	•
Cổng sạc nhanh USB cho hàng ghế 2 và 3 / 2nd-row & 3rd-row USB charging ports	•	•	•	•
Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái / Windshield-projected Active Driving Display	•	•	•	•
Hàng ghế thứ hai trượt và ngả lưng / 2nd-row slide & reclining seats	•	•	•	•
Hệ thống kiểm soát hành trình / Cruise control	•	•	•	•
Hệ thống điều hòa tự động 3 vùng độc lập / 3-zone automatic air conditioner	•	•	•	•
Cửa sổ chỉnh điện lên-xuống tự động (tất cả các cửa) / Power windows with one-touch auto up-down (all windows)	•	•	•	•
Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động / Auto-dimming inner mirror	•	(Gương tràn viền / Frameless mirror)	(Gương tràn viền / Frameless mirror)	(Gương tràn viền / Frameless mirror)
Hàng ghế thứ 2 gập 60-40 / 2nd-row with 60-40 split seatbacks	•	•	•	•
Hàng ghế thứ 3 gập phẳng 50-50 / 3rd-row with 50-50 split seatbacks	•	•	•	•
Rèm che nắng của sổ hàng ghế 2 / 2nd-row retractable window sunshades	•	•	•	•
AN TOÀN / SAFETY				
Túi khí / Airbags	6	6	6	6
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS / Anti-lock Braking System	•	•	•	•
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD / Electronic Brake-force Distribution	•	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp BAS / Brake Assist System	•	•	•	•
Đèn báo hiệu phanh khẩn cấp EBS / Emergency Signal System	•	•	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử DSC / Dynamic Stability Control	•	•	•	•
Hệ thống kiểm soát lực kéo TCS / Traction Control System	•	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA / Hill Launch Assist	•	•	•	•
Phanh tay điện tử tích hợp giữ phanh tự động / Electronic parking brake with autohold	•	•	•	•
Hệ thống mở khóa của thông minh / Advanced keyless entry system	•	•	•	•
Hệ thống mã hóa chống sao chép chìa khóa / Immobilizer	•	•	•	•
Hệ thống chống trộm / Burglar alarm	•	•	•	•
Hệ thống camera 360° / 360° view monitor	-	•	•	•
Cảm biến đỗ xe trước - sau / Front - Rear parking sensors	•	•	•	•
Khóa cửa tự động khi chạy khóa và khóa vùng cảm biến / Walk Away Auto Lock	•	•	•	•
GÓI AN TOÀN CAO CẤP I-ACTIVSENSE / I-ACTIVSENSE SAFETY FEATURES				
Đèn pha tự động mở rộng góc chiếu khi đánh lái AFS / Adaptive Front-lighting System	•	•	•	•
Hệ thống đèn pha LED tương thích thông minh ALH / Adaptive LED Headlights	-	•	•	•
Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM / Blind Spot Monitoring	-	•	•	•
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi RCTA / Rear Cross Traffic Alert	-	•	•	•
Hệ thống cảnh báo chệch làn đường LDWS / Lane Departure Warning System	-	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường LAS / Lane-keep Assist System	-	•	•	•
Hỗ trợ phanh thông minh SBS / Smart Brake Support	-	•	•	•
Hỗ trợ phanh thông minh trong thành phố - trước & sau SCBS - F & R / Smart City Brake Support - Forward	-	•	•	•
Phanh khẩn cấp khi phát hiện người đi bộ (phía trước) / Pedestrian Brake (Forward)	-	•	•	•
Hệ thống kiểm soát hành trình tích hợp radar (mọi tốc độ) MRCC Stop & Go / Mazda Radar Cruise Control with Stop & Go	-	•	•	•
Hệ thống báo ý người lái nghỉ ngơi DAA / Driver Attention Alert	-	•	•	•

Thông tin và hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo và có thể khác so với thực tế.
Các chi tiết trên xe có thể thay đổi mà không cần báo trước.
Vui lòng liên hệ Đại lý Mazda gần nhất để biết thêm thông tin chi tiết.
Các sản phẩm Mazda được sản xuất và phân phối tại thị trường Việt Nam bởi THACO AUTO. | V2.15012022

HOTLINE: 1900.545.591 | www.mazdamotors.vn | Mazda Vietnam

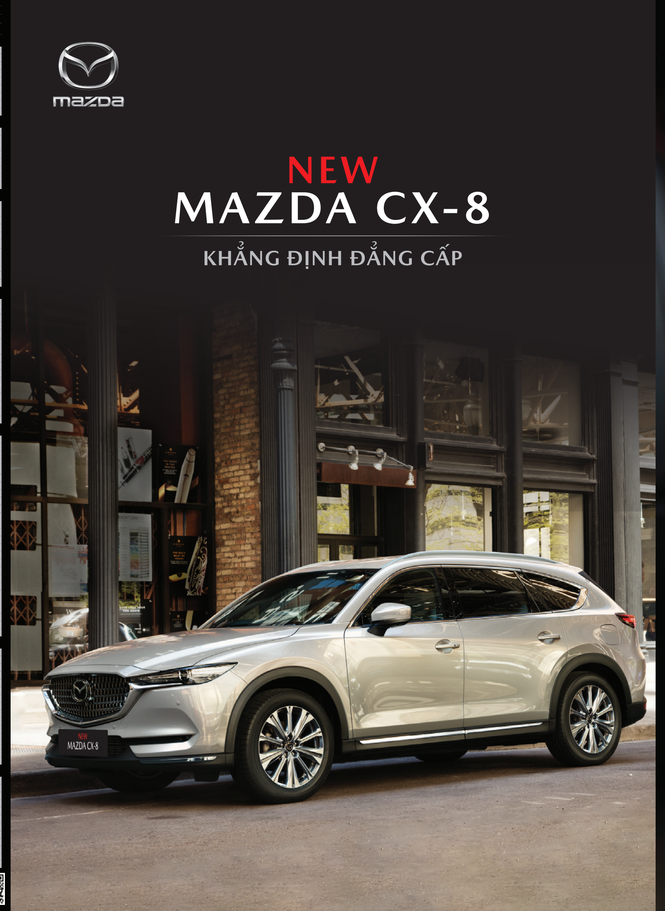

NEW MAZDA CX-8

KHẲNG ĐỊNH ĐẲNG CẤP

Hạnh phúc và niềm vui của những người thân yêu chính là thước đo chính xác nhất cho đẳng cấp của bạn. Đạt được những thành công trong cuộc sống và nhận được sự ngưỡng mộ của cộng đồng là khẳng định đẳng cấp bản thân, nhưng khiến những người thân thương mỉm cười mãn nguyện chính là sự trọn vẹn của đẳng cấp.

THIẾT KẾ TINH TẾ - KODO

Thiết kế KODO lấy cảm hứng từ hình dáng chuyển động của vua tốc độ – loài báo Cheetah trong tự thế sẵn mồi: Mạnh mẽ, uyển chuyển và tràn đầy năng lượng. Một vẻ đẹp cuốn hút và nổi bật không hoà lẫn với xung quanh.

CUỐN HÚT MỌI ÁNH NHÌN

SANG TRỌNG MỌI GÓC ĐỘ

Cửa sổ trời hiện đại, tăng sự sang trọng cho cabin, cung cấp ánh sáng tự nhiên, khiến không gian trong xe trở nên thoáng hơn.

THOẢI MÁI TRONG MỌI HÀNH TRÌNH

ĐẲNG CẤP LÀ TRÁCH NHIỆM

Sự an tâm về an toàn khi di chuyển chính là ưu tiên hàng đầu của New Mazda CX-8. Hệ thống i-Activsense bảo đảm an toàn cho những người thân yêu và cộng đồng, giúp bạn tự tin trên mọi hành trình. Công nghệ SkyActiv độc quyền được tối ưu hiệu quả hơn, tiết kiệm nhiên liệu hơn vì một môi trường trong lành cho những người xung quanh.

CÔNG NGHỆ SKYACTIV

SKYACTIV-G / ĐỘNG CƠ
Giảm tiêu hao nhiên liệu.
Cải thiện mô-men xoắn ở tốc độ thấp & trung bình.

SKYACTIV-DRIVE / HỘP SỐ
Giảm tiêu hao nhiên liệu.
Chuyển số nhanh và êm ái.
Điều khiển chủ động hơn.

SKYACTIV-CHASSIS / KHUNG GẦM
Cảm giác lái thể thao, chân thật.
Xe vận hành ổn định, thăng bằng, êm ái.

SKYACTIV-BODY / THÂN XE
Giảm tiêu hao nhiên liệu.
Nâng cao khả năng khi động học.
Đạt tiêu chuẩn an toàn hàng đầu.

PHIÊN BẢN 6 CHỖ
SANG TRỌNG & ĐẲNG CẤP

MÀU SƠN PREMIUM NÂNG TẦM KHÁC BIỆT

Soul Red Crystal
Đỏ 46V

Machine Grey
Xám 46G

Snowflake White Pearl
Trắng 25D1

Platinum Quartz
Vàng ánh kim 47S

Deep Crystal Blue
Xanh 42M

Jet Black
Đen 41W

Với triết lý Human - Centricity lấy con người làm trung tâm của sự phát triển, kết hợp những giá trị nghệ thuật tinh xảo của người Nhật, Mazda CX-8 thấu hiểu những nhu cầu thiết thực nhất của người sử dụng là đảm bảo sự thoải mái, dễ chịu. Những chuyến đi dài sẽ là sự khám phá và trở nên thú vị hơn nhờ vào không gian nội thất sang trọng hướng đến sự tiện nghi hoàn hảo.

KHÔNG GIAN SUV 7 CHỖ ĐÍCH THỰC

HỆ THỐNG AN TOÀN CHỦ ĐỘNG & THÔNG MINH

MAZDA RADAR CRUISE CONTROL (MRCC)

Hệ thống MRCC tự động điều chỉnh tốc độ của xe để duy trì khoảng cách an toàn với phương tiện phía trước khi sử dụng Ga tự động. Hệ thống có 4 thiết lập mức độ khoảng cách: Long/Medium/Short/Extremely Short. Nếu phát hiện xe phía trước giảm vận tốc và dừng đột ngột, hệ thống sẽ hỗ trợ phanh gấp để giảm thiểu các nguy cơ va chạm.

FORWARD OBSTRUCTION WARNING (FOW)/SMART BRAKE SUPPORT (SBS)

Hệ thống FOW và SBS hoạt động khi vận tốc trên 15 km/h, sử dụng Radar để giám sát khoảng cách và tốc độ của phương tiện phía trước. FOW phân tích khả năng va chạm và phát tín hiệu cảnh báo. Khi nguy cơ va chạm xảy ra, SBS lập tức kích hoạt hệ thống phanh, hỗ trợ giảm tốc để hạn chế các tổn hại.

DRIVER ATTENTION ALERT (DAA)

Hệ thống DAA theo dõi quỹ đạo di chuyển của xe và hành vi của người lái để phân đoán và đưa ra tín hiệu cảnh báo nghỉ ngơi, nếu phát hiện người lái có sự mệt mỏi, mất tập trung (lái xe liên tục trên hai tiếng, hoặc lái xe trên 20 phút với vận tốc trên 65 km/h).

SMART CITY BRAKE SUPPORT (SCBS) & FRONT PEDESTRIAN DETECTION

Hệ thống SCBS nhận diện người đi bộ phía trước hoặc các vật chắn phía trước hoặc phía sau. Hoạt động trong dải tốc độ thấp từ 4-80km/h, SCBS thu thập dữ liệu từ camera (phía trước) và cảm biến (phía sau) để nhận diện và tính toán các nguy cơ va chạm, từ đó hỗ trợ phanh tự động khi cần thiết.

SUV CỠ LỚN KHẲNG ĐỊNH ĐẲNG CẤP